TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MS** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ	*MS, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Anh Hà Văn K, sinh năm: 1984 và chị Cầm Thị Nh, sinh năm 1989, nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản NT, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Hà Văn K và chị Cầm Thị Nh kết hôn với nhau từ năm 2006. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 10/3/2006 (số 13) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải cho nhưng không thành.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh K và chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh K và chị Nh.

[2] Về con chung:

Anh K, chị Nh có 03 con chung là Hà Thị H sinh ngày 21/4/2007, Hà Thị H1 sinh ngày 17/3/2010 và Hà Văn H2 sinh ngày 06/8/2012. Anh K, chị Nh thống nhất: Giao cháu Hà Văn H2 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Hà Thị H, Hà Thị H1 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu H, cháu H1, cháu H2 trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nh, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nh, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nj, anh K được miễn toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cầm Thị Nh và anh Hà Văn K nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Hà Văn H2 sinh ngày 06/8/2012 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Hà Thị H sinh ngày 21/4/2007 và cháu Hà Thị H1 sinh ngày 17/3/2010 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc nuôi dưỡng con chung được thực hiện cho đến khi các cháu H, H1, H2 trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nh, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị Nh, anh K được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị Nh, anh K thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Nh, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nh, anh K được miễn toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND xã CN;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân